

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17 tháng 6 năm 2022

"V/v Hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Tân và bà Vương Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Năm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị L** - Sinh năm 1980

Nơi c- trú: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Hà Minh T** - Sinh năm 1979

Nơi c- trú: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Chị L và anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Chị Hà Thị L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, chị L trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

- Chị và anh Hà Minh T tự nguyện kết hôn với nhau ngày 19/11/1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại xã Đ, tình cảm hòa thuận đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách nên cuộc sống vợ chồng không còn được hòa thuận. Cho đến năm 2017 chị đi làm công nhân tại tỉnh Bình Dương và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị xác định mâu thuẫn bất đồng của vợ chồng không thể giải quyết được, tình cảm không còn vì vậy yêu cầu được ly hôn anh Hà Minh T.

- Về con chung: Chị Hà Thị L trình bày chị và anh Hà Minh T có với nhau 03

con chung gồm: Hà Thị Thu L; sinh ngày 19/9/2000, Hà Thanh T; sinh ngày 27/11/2012 và Hà Tùng D; sinh ngày 21/9/2012 (hiện đang ở với bố là Hà Minh T tại xã Đ, huyện T). Đối với 02 con chung là Hà Thị Thu L và Hà Thanh T đã thành niên chị không có yêu cầu gì về việc nuôi dưỡng. Riêng con chung là Hà Tùng D thì sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác chị Hà Thị L xác nhận chị và anh Hà Minh T không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn là anh Hà Minh T vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện quan điểm như sau: Anh T trình bày về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống đúng như chị Hà Thị L đã trình bày ở trên. Quá trình chung sống do bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn. Từ khoảng 08 năm trở lại đây, chị L đi làm ăn xa không về và vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn vì vậy cũng yêu cầu ly hôn chị Hà Thị L.

- Về con chung: Anh Hà Minh T trình bày anh và chị Hà Thị L có với nhau 03 con chung đúng như chị L đã trình bày ở trên. Cả 03 con từ trước đến nay vẫn do anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và ở cùng với anh tại khu Đ, xã Đ. Đối với 02 con đầu là Hà Thị Thu L và Hà Thanh T đến nay đã thành niên nên anh không yêu cầu gì về việc chăm sóc nuôi dưỡng nuôi con. Còn với con thứ ba là Hà Tùng D; sinh ngày 21/9/2012 hiện vẫn còn nhỏ vì vậy sau khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác anh Hà Minh T xác nhận anh và chị Hà Thị L không có nên không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn anh Hà Minh T không có mặt tại Tòa án và có đơn đề nghị được vắng mặt tại các phiên họp, còn phía nguyên đơn chị Hà Thị L đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không thể hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Chị L và anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L và anh Hà Minh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống do bất đồng về tính cách, quan điểm sống là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, cả hai lại không có những biện pháp tích cực để cùng nhau khắc phục

làm cho mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được, cuộc sống chung không hòa thuận dẫn đến hậu quả là vợ chồng phải sống ly thân nhiều năm nay. Chị L và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn. Như vậy chị L và anh T đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng trong hôn nhân và trên thực tế thì hôn nhân cũng không còn tồn tại từ nhiều năm nay, tình cảm vợ chồng đến nay không còn khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không có ý nghĩa, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy yêu cầu ly hôn của chị L, anh T chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Hà Thị L và anh Hà Minh T có với nhau 03 con chung như đã nêu ở trên. Đối với 02 con đầu là Hà Thị Thu L và Hà Thanh T đều đã thành niên, chị L và anh T đều không yêu cầu về việc chăm sóc nuôi dưỡng. Riêng đối với con thứ ba là Hà Tùng D còn nhỏ, chị L và anh T đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Xét yêu cầu được nuôi con của chị L và anh T là nguyện vọng chính đáng, xuất phát từ tình cảm, trách nhiệm của người cha, người mẹ đối với con của mình. Nhưng thực tế thì kể từ khi chị L, anh T sống ly thân cho đến nay thì con chung vẫn chủ yếu do anh T chăm sóc giáo dục và ở với anh T tại xã Đ, còn chị L đang làm công nhân tại tỉnh Bình Dương, cháu Hà Tùng D hiện đang có cuộc sống học tập ổn định tại xã Đ vì vậy để cho cháu D tiếp tục có cuộc sống ổn định để học tập và phát triển nên sau khi ly hôn giao cháu Hà Tùng D cho anh T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế hiện nay và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu D.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu nên trong vụ án này không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp chị Hà Thị L và anh Hà Minh T đều xác nhận không có nên không giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Hà Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho chị Hà Thị L và anh Hà Minh T được ly hôn.

- Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Giao cho anh Hà Minh T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hà Tùng D; sinh ngày 21/9/2012 (hiện nay

cháu D đang ở với anh T tại khu Đ, xã Đ, huyện T). Chị Hà Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với 02 con chung là Hà Thị Thu L và Hà Thanh T đã thành niên, không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác không có nên không giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị L phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lân đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0003216 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Đ, h. Thanh Ba;
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn